

**TÊN ĐƠN VỊ KINH
DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ:

Đơn vị cung ứng:

I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ

S T T	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
A	Sản lượng tính giá (Q)			
B	Chi phí sản xuất, kinh doanh			
I	Chi phí trực tiếp:			
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp			
2	Chi phí nhân công trực tiếp			
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao)			
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh (chưa tính ở mục 1,2,3) theo đặc thù			
II	Chi phí chung			
5	Chi phí sản xuất chung			
6	Chi phí tài chính (nếu có)			
7	Chi phí bán hàng			
8	Chi phí quản lý			
	Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh (TC)			
C	Chi phí phân bổ cho dịch vụ khác (nếu có) (CP)			
D	Giá thành toàn bộ (TC-CP)			
Đ	Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm, dịch vụ (TC-CP)/Q			

II . GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN CHI PHÍ (từ mục 1 đến mục 8 bảng tổng hợp tính giá)

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ĐỊNH GIÁ,
ĐIỀU CHỈNH GIÁ**

Số/.....
V/v thẩm định phương án giá
.....

Phụ lục số 3a
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định phương án giá, quy định giá)

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

... (tên đơn vị đề nghị định giá, điều chỉnh giá) đã lập phương án giá dịch vụ.... (tên dịch vụ) (có phương án giá kèm theo).

Đề nghị (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định phương án giá, quy định giá) xem xét phê duyệt giá... (tên dịch vụ) theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, đơn vị đề nghị định giá, điều chỉnh giá.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 3

MẪU PHƯƠNG ÁN GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT/BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ĐỊNH GIÁ, ĐIỀU
CHÍNH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày....thángnăm.....

HỒ SƠ PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ:.....
Tên đơn vị kinh doanh:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số Fax :

Phụ lục số 2

MẪU THÔNG TIN NIÊM YẾT GIÁ CƯỚC BẮT BUỘC

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT/BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mẫu Bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách theo tuyến cố định:

1.1. Bảng niêm yết tại nơi bán vé:

BẢNG GIÁ CƯỚC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH		
Bến xe khởi hành:.....		
Địa danh đến (Tỉnh, thành phố)	Bến đến	Giá cước (đồng/HK)
.....		
.....		
Ghi chú: giá cước đã bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách		

1.2. Bảng niêm yết mặt ngoài thành xe:

GIÁ CƯỚC	
Tuyến đường:	
Bến đi, Bến đến:.....	
Giá cước 1 lượt:	đồng/ HK
Giá cước đã bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách	

2. Mẫu Bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách bằng xe buýt:

GIÁ CƯỚC	
Số hiệu tuyến:	
Giá cước 1 lượt:	đồng/ HK
Giá vé tháng:	đồng/HK
Ghi chú: Giá cước đó bao gồm Bảo hiểm hành khách	

3. Mẫu Bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách bằng xe taxi:

Giá cước - Taxi Fare (Giá cước đã bao gồm thuế GTGT)	
.....(đồng)/...	(Đơn vị tính)
..... (đồng)/...	(Đơn vị tính)
.....	

Bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách bằng xe taxi ở mặt ngoài cánh cửa xe có diện tích tối thiểu là 400 cm².

Bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách bằng xe tuyến cố định và xe buýt ở mặt ngoài thành xe có kích thước tối thiểu là 250 cm²

4. Ngoài những thông tin nêu trên, đơn vị niêm yết giá cước có thể bổ sung các thông tin cần thiết khác./.

Phụ lục số 1b
TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ
(Kèm theo công văn số/..... ngày/...../..... của)

1. Tên đơn vị thực hiện kê khai giá:
2. Trụ sở (nơi đơn vị đăng ký kinh doanh):
3. Giấy chứng nhận kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm
4. Nội dung kê khai theo từng loại hình vận tải, loại hình dịch vụ:

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới hoặc kê khai lại	% tăng hoặc giảm giá	Ghi chú

Ghi chú: Đơn vị có thể bổ sung các chỉ tiêu khác phù hợp với từng loại hình vận tải, dịch vụ như: điều kiện áp dụng các mức giá...

5. Các yếu tố chi phí cấu thành giá (đối với kê khai lần đầu); phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá (đối với kê khai lại).

.....

6. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá; điều kiện áp dụng giá (nếu có).

Ghi chú: Mỗi loại hình kinh doanh vận tải, kinh doanh dịch vụ kê khai 01 bản riêng.

Phụ lục số 1
MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT/BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục số 1a

**TÊN ĐƠN VỊ THỰC
HIỆN KÊ KHAI GIÁ**

Số...../.....
V/v kê khai giá...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm.....

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá ... (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày .../... /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:

- Số điện thoại liên lạc:

- Số fax:

Ghi nhận

của cơ quan tiếp nhận

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu kê khai giá và đóng dấu công văn đến)